

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT VÕ NGUYỄN GIÁP

DANH SÁCH HỌC SINH NHÀ Ở XA TRƯỜNG TRÊN 10 KM VÀ KHÔNG THỂ ĐI VỀ TRONG NGÀY NHẬN CHẾ ĐỘ NGHỊ ĐỊNH
66/2025/NĐCP CỦA CHÍNH PHỦ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

ĐVT : ĐỒNG

TT	Họ và tên	Lớp	Ngày sinh	Học sinh THPT là người DTTS mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông, nhà ở xa trường từ 10 km trở lên.	Học sinh THPT là người kinh thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông, nhà ở xa trường từ 10 km trở lên.	Học sinh THPT là người DTTS thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào DTTS và miền núi đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông, nhà ở xa trường từ 10 km trở lên.	Tiền ăn được hỗ trợ /tháng	Tiền ở được hỗ trợ/ tháng	Số tháng 5 tháng(Từ tháng 1/2025 đến tháng 5/2025)	Tổng Thành Tiền	Số CCDC	Ký nhận	Ghi chú
1	Lục Hoàng Anh	10B2	17/03/2009	Thôn 6D - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
2	Hoàng Thị Diệp	10B2	19/11/2009	Buôn Cư Kniel - Vụ Bồn			936.000	360.000	5	6.480.000			
3	Nông Đức Chiến	10B2	03/05/2009	Thôn 4 - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
4	Tô Ngọc Lê Duy	10B2	01/05/2009	Thôn 6B - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
5	Trần Thái Hậu	10B2	02/05/2009	Thôn 6D - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
6	Đặng Thị Thu Hoài	10B2	01/12/2009	Thôn 2 - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
7	Lý Thị Mỹ Ly	10B2	15/04/2009	Thôn 6D - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
8	Hoàng Thị Kiều Như	10B2	26/11/2009	Thôn 2 - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
9	Trương Thị Kim Oanh	10B2	28/02/2009	Thôn 6B - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
10	Hà Đức Thiện	10B2	29/03/2009	Thôn Vân Kiều - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
11	Phạm Thanh Thảo	10B2	23/05/2009	Thôn 2 - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
12	Cam Thị Thu	10B2	25/08/2009	Thôn 4 - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
13	Nông Thủy Tiên	10B2	26/01/2009	Thôn 2 - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
14	Hà Văn Thanh	10B2	09/09/2009	Thôn Thanh Vân - Vụ Bồn			936.000	360.000	5	6.480.000			
15	Hà Phát Vũ	10B2	06/03/2009	Thôn Vân Kiều - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			
16	Hoàng Kiều Trang	10B2	14/01/2009	Thôn Vân Kiều - Cư Elang			936.000	360.000	5	6.480.000			

17	Cao Thị Tâm Lan	10B2	22/09/2009		Thôn Vân Kiều - Cư Elang	936.000	360.000	5	6.480.000			
Tổng Cộng									110.160.000			

Số tiền bằng chữ: Một trăm mười triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn

Ea Ô, ngày 16 tháng 8 năm 2025

THỦ QUỸ

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

KẾ TOÁN

HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Sen

Ngô Thị Chinh

Nguyễn Tiến Dũng